

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HS-ST**

Ngày: 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Rạng Đông;

Bà Nguyễn Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 tại thành phố P, tỉnh K.

Tên gọi khác: TC; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thành phố P, tỉnh K;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1978 (còn sống);

Anh chị em có 02 người em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/3/2021 bị Công an phường A, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1974 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường A, thành phố P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/8/2021, Nguyễn Minh T đi bộ đến nhà trọ CP, thuộc khu phố C, phường A, thành phố P, nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại JC43WAVE S, biển số 55Y8-4130 của anh Trần Văn H đang dựng trước phòng trọ. T quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại. T đi vào trước phòng trọ lượm được chìa khóa gắn vào xe anh H và dắt xe ra ngoài đường, khởi động chạy xe về khu vực cảng A mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã tư thuộc khu phố D, phường A gặp Võ Sĩ R, sinh năm 2009. T nghĩ lại sợ bị bắt nên rủ R cùng đi dạo chơi, T chở R đến khu vực nhà trọ CP và nói với R đây là nơi mà T mượn chiếc xe đang điều khiển. T tiếp tục chở R đến khu vực bãi đất đỏ thuộc khu phố C, phường A, giao xe và đưa R 10.000 đồng, kêu R đem lại nhà trọ CP để trả xe hoặc để đâu cũng được. R điều khiển xe đến khu vực cổng nhà thờ A, thuộc khu phố C, đậu xe ở đó và đi bộ về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày anh H phát hiện xe mô tô bị mất nên đã trình báo Công an phường A. Đến ngày 07/10/2021, Nguyễn Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 04/01/2022 bị bắt tạm giam để điều tra (Bút lục số 62, 64, 113).

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại JC43WAVE S, màu đỏ-đen-xám, biển số: 55Y8-4130, số khung JC4318AY-090041, số máy: JC43E-1319286, đã qua sử dụng.

- 01 USB, hiệu Sandisk, màu đen trắng, dung lượng 8Gb, bên trong có chứa đoạn Clip của T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đã đưa vào hồ sơ vụ án.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-KTHS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố P kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC43WAVE S, màu đỏ - đen - xám, biển số 55Y8-4130, số khung JC4318AY-090041, số máy JC43E-1319286, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 8 năm 2021 là 6.000.000 đồng (Bút lục số 53).

Như vậy, giá trị tài sản mà Nguyễn Minh T lấy trộm là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm

giam 87 ngày x 03 = 261 ngày. Như vậy, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 năm 104 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc đã trả lại cho bị hại xong, nên đề nghị miễn xét

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Trần Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/8/2021, tại nhà trọ CP, thuộc khu phố C, phường A, thành phố P, tỉnh K, Nguyễn Minh T lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Honda, loại JC43WAVE S, biển số 55Y8-4130 của bị hại Trần Văn H với giá trị 6.000.000 đồng. Ngày 07/10/2021 Nguyễn Minh T bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 04/01/2022 bị bắt tạm giam.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh T đã lợi dụng đêm khuya và có hành vi lén lút dịch chuyển tài sản của người khác khỏi tầm kiểm soát của chủ sở hữu và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Minh T có đầy đủ khả năng nhận thức, hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành

vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tuy nhiên, khi trộm được xe bị cáo chỉ điều khiển đi mua ma túy sử dụng và có ý chí trả lại xe cho bị hại, nhưng nhờ người khác trả lại không đúng vị trí ban đầu bị cáo đã lấy trộm. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên trong nghị án, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bản cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC43WAVE S, màu đỏ - đen - xám, biển số 55Y8-4130, số khung JC4318AY-090041, số máy JC43E-1319286, đã qua sử dụng, đã được trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 31/3/2022 là 87 ngày x 03 = 261 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 năm 03 tháng 14 ngày.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Minh T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho UBND phường A, thành phố P để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Do bị cáo Nguyễn Minh T không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại Trần Văn H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Quách Văn Khánh